

**CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH CÔNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109447660

**3. Ngày thành lập:** 09/12/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 81 đường Bờ Sông – Thôn Bãi, Tổ 21, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng cây lấy quả chứa dầu                                                                              | 0122     |
| 2.  | Trồng cây cà phê                                                                                        | 0126     |
| 3.  | Trồng cây chè                                                                                           | 0127     |
| 4.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                 | 0128     |
| 5.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                            | 1030     |
| 6.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                             | 1061     |
| 7.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                           | 1062     |
| 8.  | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                     | 1073     |
| 9.  | Sản xuất chè                                                                                            | 1076     |
| 10. | Sản xuất cà phê                                                                                         | 1077     |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                     | 4610     |
| 12. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hoa và cây | 4620     |
| 13. | Bán buôn thực phẩm                                                                                      | 4632     |
| 14. | Bán buôn đồ uống                                                                                        | 4633     |
| 15. | Bán buôn tổng hợp                                                                                       | 4690     |
| 16. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                    | 4641     |
| 17. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4771     |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                        | 4722     |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                          | 4723     |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                      | 4649     |

|     |                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                  | 4653        |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khi khoáng, xây dựng;                           | 4659        |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                        | 4932        |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                          | 4933        |
| 25. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                        | 5224        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không) | 5229        |
| 27. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                        | 5610        |
| 28. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                | 5621        |
| 29. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                 | 5630        |
| 30. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                              | 5510        |
| 31. | Đại lý du lịch                                                                                                                                          | 7911        |
| 32. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                   | 7912        |
| 33. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                     | 7990        |
| 34. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                  | 7710        |
| 35. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                          | 7730        |
| 36. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                     | 8299(Chính) |
| 37. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                               | 8230        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132435121

Ngày cấp: 25/04/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, Xã Đồng Trung, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 5, Xã Đồng Trung, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội